

HÃY GÌN GIỮ ĐÀ LẠT NHƯ THÀNH PHỐ CỦA TÌNH YÊU

Lời giới thiệu: Ít nhất tôi đã có 4 năm, từ 1971 đến cuối 1974 hầu như cuối tuần nào tôi cũng có mặt ở Đà Lạt, nhất là dịp Giáng sinh 24-12 năm nào tôi cũng ở đây. Lúc đó đường bộ từ Sài Gòn đi Đà Lạt không dễ dàng, do chiến tranh ngày càng khốc liệt. Chỉ có vài chuyến xe, loại xe đò nhỏ của hãng Minh Trung chở được 8 người xuôi ngược trên hành trình hơn 300km nhưng nhiều hôm phải quay về vì đường bị “đắp mô”. Thế nhưng tôi vẫn có mặt ở Đà Lạt vì tình yêu với thành phố này, một ngôi trường nữ trung học nổi tiếng và một mối tình riêng đã trở thành kỷ niệm.

Sau năm 1975 cũng có thời gian tôi trở lại Đà Lạt, và chuyến trở lại Đà Lạt gần nhất với tôi, đó là mùa hè năm 2014, khi dự trại sáng tác tiểu thuyết do Bộ Công An tổ chức. Tình yêu và sự thôi thúc để tôi trở lại Đà Lạt đã vơi dần, không phải vì bây giờ thành phố đó đã không còn hình bóng cũ với những bước chân của một người đã cùng tôi leo hết những con dốc Đà Lạt để đi tìm màu sắc của ngàn hoa hay một trời mộng mơ cho mình, mà chính vì thành phố đẹp tuyệt vời ấy đã bị tàn phá bởi quản lý yếu kém và tư duy khai thác, phát triển du lịch xuẩn ngốc.

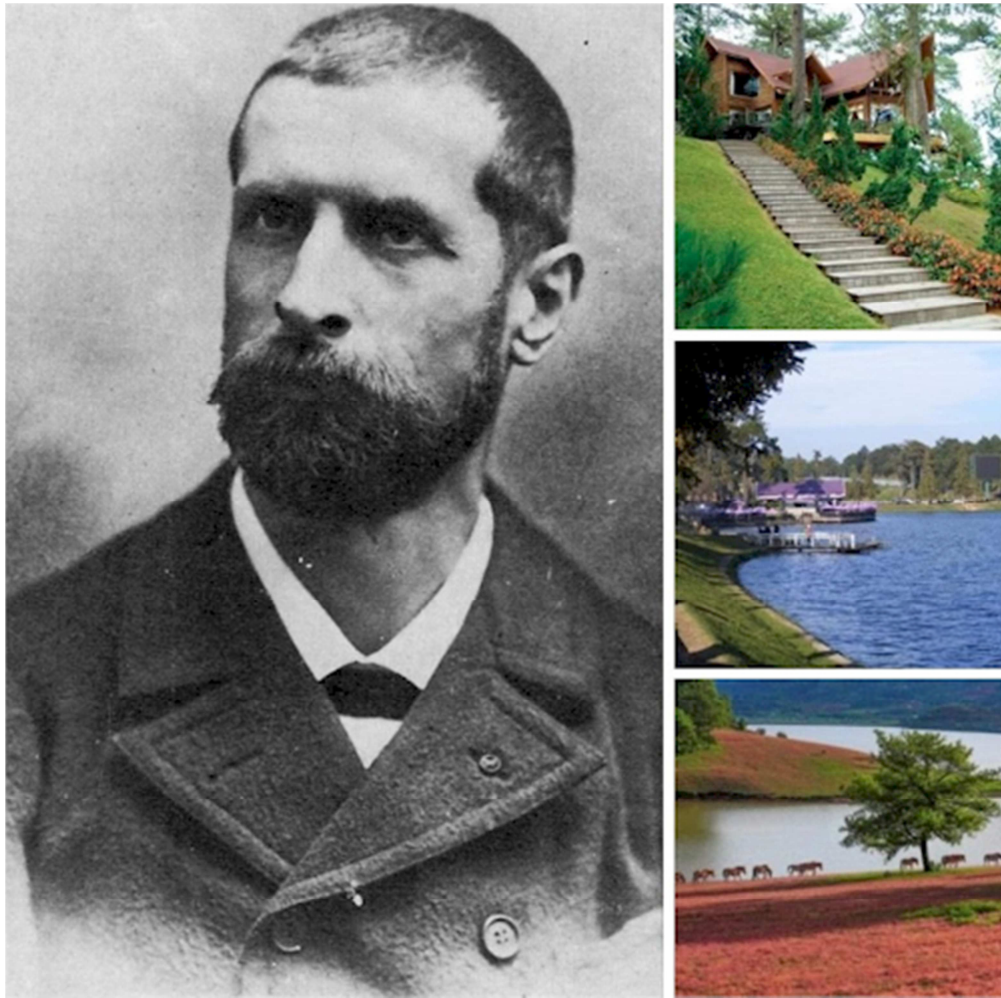
Nhiều năm rồi, và những ngày vừa qua nổi lên sự kiện Khu du lịch Núi Quý và “Kỳ quan” Vạn lý trường thành với tượng đất nung lính Tần Thủy Hoàng ở đồi Mộng Mơ đã làm dư luận cả nước, trong đó có rất nhiều người yêu Đà Lạt giống như tôi hết sức phẫn nộ, đau lòng khi nghĩ về Đà Lạt, nhớ về Đà Lạt và sống lại với Đà Lạt qua ký ức ngậm ngùi. Nếu người ta không làm cho Đà Lạt tốt đẹp hơn, quyến rũ hơn với những thắng cảnh thiên nhiên được tạo hóa ban tặng từ những ngày đầu thì cũng đừng tàn phá nó bằng sự thiếu hiểu biết và vô cảm với thiên nhiên.

Nói đến Đà Lạt, không thể không nhớ tới công sức của người đã khám phá ra thành phố này và sự góp công sức của bao thế hệ để có được Đà Lạt của ngàn hoa, của ký ức và của hôm nay. Người có công khám phá ra Đà Lạt thuở nguyên sơ là **Bác sĩ ALEXANDRE YERSIN người Pháp gốc Thụy Sĩ**. Tư liệu về ông và sự đóng góp lớn cho Y khoa, cho dịch bệnh nhất là bệnh sốt rét, cho phát triển vùng cao nguyên Lang Biang trong đó có TP. Đà Lạt và nhiều vấn đề khác cho Việt Nam. Chứ không phải như một số người có quan điểm thiên cận cho rằng **Bác sĩ Yersen** chỉ làm những gì có ích cho công việc truyền giáo.

Và xin những ai đang phá nát Đà Lạt với bất cứ lý do gì hãy suy nghĩ lại bằng tâm thức biết ơn người đã khám phá ra Đà Lạt, những thế hệ tiếp nối xây dựng, phát triển thành phố tuyệt đẹp này. Và sau hết, xin đừng vô cảm, bội bạc với những gì thiên nhiên ban tặng cho Đà Lạt.

*Tư liệu và cuộc đời sự nghiệp của **Bác sĩ Yersin** rất nhiều, bởi vì ông là nhân vật nổi tiếng khắp thế giới chứ không riêng ở Việt Nam. Nhưng bài viết sau đây của tác giả Tony Buổi Sáng đăng trên FB của GS Võ Văn Thành được nhà báo Thẩm Tuyên dẫn về FB của anh và tôi chia sẻ trên Facebook của mình vì thấy bài viết mang tính khái quát cao về **Bác sĩ Yersin** với những đóng góp của ông cho Việt Nam, trong đó có Đà Lạt để mọi người suy ngẫm.*

(Hình tôi mượn trên Internet). -khuyết danh



MỘT NGƯỜI VĨ ĐẠI MÀ CHÚNG TA CHỊU ƠN: BÁC SĨ ALEXANDRE YERSIN

Hiện nay cà chua, cà rốt, các loài Hoa phương Tây ở Đà Lạt...; cà phê, Điều, Tiêu... mà Việt Nam xuất cảng mang về hàng tỷ USD có từ đâu? Chắc ít ai nghĩ đó là do công lao của **Bác sĩ Yersin**!

Dịch hạch là căn bệnh khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người, có thời điểm làm giảm 2/3 dân số châu Âu và 1/3 dân số Trung Quốc. Chính Bác sĩ Yersin là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn này và các nhà khoa học về sau không chế nó hoàn toàn. Yersin cũng là một câu chuyện thú vị khi cả cuộc đời trưởng thành của ông, đều gắn bó với 2 chữ Việt Nam.

Tốt nghiệp tiến sĩ y khoa với đề tài bệnh Lao, nhưng Yersin và thầy hướng dẫn của mình là giáo sư Roux nổi danh với phát minh ra vắc xin bạch hầu.

Thành tựu của ông khiến thiên tài Louis Pasteur chú ý và được nhận vào làm ở viện Pasteur Paris danh giá. Nhưng máu thám hiểm trong người khiến ông nằng nặc xin nghỉ việc để đi làm thủy thủ tàu viễn dương “dù chưa có kinh nghiệm đi biển bao giờ”. Ông nói “đời mà không đi, thì còn gì là đời”.

Các lần đi thám hiểm và quay lại Pháp, ông đều được Louis Pasteur “mời ăn tối và nghe báo cáo”, “thấy thú vị trước các thông tin mới mẻ do Yersin kể”. Pasteur yêu cầu ông hãy làm gì thì làm cho trọn vẹn để “vang danh thiên hạ, giúp nhân loại”. Vâng lời thầy, Yersin xách đồ đạc lên tàu vượt ngàn hải lý, mặc cho gió bão khôn lường.

Hình ảnh học trò khăn gói xuống thuyền dọc ngang quả đất sau khi học xong là hình ảnh vô cùng đẹp của những người có LÝ TƯỞNG SỐNG. Sang Việt Nam, ông làm bác sĩ trên tàu giữa Sài Gòn, Manila, Hải Phòng rồi sau đó định cư ở Nha Trang, sau một lần tàu cập bến và ông phải lòng với cảnh sắc nơi đây.

Đầu thế kỷ 20, ông tham gia hội đồng sáng lập và là hiệu trưởng đầu tiên của ĐH Y Khoa Đông Dương (nay là Y Hà Nội), xây dựng toàn bộ giáo trình sơ khởi và nhận thức y đức cho các thế hệ bác sĩ, quy hoạch các bệnh viện ở các tỉnh thành khắp Việt Nam theo khoảng cách địa lý để “ai bị bệnh cũng có chỗ gần nhất mà đến trị kịp thời”. Nhưng Hà Nội cũng chỉ có thể giữ chân ông được 2 năm.

Ông quay trở lại Nha Trang, thực hiện chuỗi những ngày làm khoa học và thám hiểm khắp núi rừng Đông Dương. Ông là người đã tìm ra cao nguyên Lang Biang và quy hoạch thành phố Đà Lạt, xây dựng viện Pasteur Đà Lạt và phát triển mạnh hơn cho viện Pasteur Sài Gòn, Hà Nội. Trại ngựa nuôi lấy huyết thanh sản xuất vắc xin của ông nằm ở Suối Dầu là trại ngựa thuốc lớn nhất châu Á khi đó.

Ông còn cho trồng cây ký ninh để trị bệnh sốt rét. Ông từng mong muốn Diên Khánh là nơi sản xuất thuốc men cho cả Đông Dương.

Ông cũng là người mang cây cao su, cà phê (thậm chí ông cho thử nghiệm cây điều từ Brazil và tiêu đen từ Ấn Độ ở nông trại của mình), đến bây giờ chúng ta đã có hàng tỷ đô la xuất cảng. Ông thử nghiệm nhiều giống cây ôn đới như cà rốt, súp lơ, su su, lay-on, cẩm tú cầu, xà lách xông, cà chua... (hầu như tất cả các loại rau củ mang tiếng Pháp đều là do ông và bạn bè đồng sự ông mang qua). Ông còn nuôi cừu trồng nho ở

Phan Rang, nuôi đà điểu ở Ninh Hoà, thử nghiệm trồng quy mô lớn cây cà phê ở Lâm Đồng, Dak Lak và Pleiku. Ông cũng là một triệu phú nhờ trồng cao su xuất [cảng] bán cho hãng lốp xe Michelin và là cổ đông chính của ngân hàng HSBC. Ông cho rằng “tôi phải kiếm tiền kiểu khác chứ không tài nào cầm được tiền của các bệnh nhân”.

Toàn bộ tiền lời của ông đến nay vẫn còn và vẫn bí mật chuyển đều đặn về 1 quỹ từ thiện và quỹ nghiên cứu khoa học.

Với tầm nhìn vĩ đại, Bác sĩ Yersin không chỉ làm khoa học mà còn giỏi nhiều thứ. Ngoài việc mang sang cho chúng ta bao nhiêu giống cây trồng vật nuôi mới lạ, khám phá và xây dựng Sapa, Đà Lạt, Bà Nà... thành những nơi du lịch nghỉ dưỡng, ông còn tham gia quy hoạch đô thị khu trung tâm Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng, Hải Phòng, ranh giới các tỉnh... mà chúng ta ngày nay hay có cụm từ “ngày xưa người Pháp đã quy hoạch chỗ này là, chỗ kia là...”.

Ông đã giúp người Việt chúng ta có được nền tảng kinh tế ban đầu từ một nước thuần nông lạc hậu, những công trình về hạ tầng, giáo dục, y tế. Do chính quyền Pháp khi đó rất tín cẩn ông, vì ông đi nhiều khám phá nhiều. Hầu như mọi góc ngách ở Lào, Việt Nam và Campuchia đều có dấu chân ông. Núi cao vực sâu, thú dữ, bệnh tật... không hề làm ông nản bước. Ông luôn yêu cầu Pháp phải xây dựng nhiều trường học ở các tỉnh của Việt Nam và ý kiến cho Pháp đầu tư tiền để xây đường sắt Bắc Nam từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn, hiện chúng ta vẫn còn đang khai thác.

Con đường quốc lộ 1A thời đó là con đường đất nhỏ xíu (gọi là con đường cái quan) bề rộng chỉ có 2–3 mét từ thời chúa Nguyễn đã được ông “bày vẽ” cho kè đá, rải nhựa, mở rộng nâng cấp để xe ô tô có thể chạy được. Ông nói phải ưu tiên làm con đường to nhất, tốt nhất gọi là quốc lộ, chạy ngang qua hết các tỉnh ven biển để người dân tỉnh nào cũng có thể hưởng lợi từ giao thông. Đường sắt Phan Rang đi Đà Lạt cũng là ông tư vấn cho toàn quyền Doumer làm. Các trạm khí tượng từ Sapa đến Mẫu Sơn, đến Bạch Mã, các ngọn hải đăng ngoài biển mà chúng ta thường nói “do Pháp xây” là do ông chọn vị trí. Những gì ông có thể nghĩ ra, ông đã làm tất cả cho người Việt.

Ông sống một mình, giản dị ở Nha Trang đến cuối đời, một cuộc đầy ắp những chuyến đi thám hiểm và thành tựu.

Nha Trang cũng là nơi tiếp cận điện ảnh đầu tiên của nước ta do ông mang về chiếu. Có lần khi trẻ con vào nhà ông xem phim và nghịch phá những chậu hoa quý, gia nhân toan ra mắng nhưng ông bảo “thôi đừng la trẻ nhỏ, nghe lớn tiếng chúng sẽ sợ”. Một lần ông lái xe hơi trên đường, một người dân bắt cần lao vào xe ông và bị tai nạn. Dù lỗi của người đi bộ rành rành nhưng ông chạy xuống giúp họ băng bó, xin họ tha thứ và kiên quyết trả lại xe cho chính phủ, đi xe đạp, vì theo ông “dân chúng xứ này chưa quen luật lệ nên đi lại vô tư, mình đi xe đạp có va chạm thì cũng không gây thương vong cho họ”. Có lần ông lên Tây Nguyên tìm thuốc, người dân tộc đã bắt ông, định hành quyết. Nhưng họ

nhìn vào mắt ông, thấy một sự chân thành và thiện lương kỳ lạ, họ lại thả ông ra. Ông sau đó chữa trị bệnh cho cả buôn làng và gửi thuốc men lên cho họ đều đặn. Ngôi nhà của ông là trại tế bần khổng lồ cho người sa cơ lỡ vận, ốm đau, bệnh tật, đói kém... của khắp vùng, mở cửa suốt ngày suốt đêm. Ông không có vợ con vì dâng hiến phụng sự cả đời cho khoa học, nhưng người ta kính yêu ông như cha mẹ ruột.

Trong khi nhiều trí thức Việt Nam đi Pháp để hưởng thụ sự văn minh có sẵn của xứ người, ông như cá bơi ngược dòng.

Dù quê hương ông là đất nước Thụy Sĩ giàu có và xinh đẹp, dù tốt nghiệp trường Y Paris và là một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới khi ấy, ông vẫn xuống tàu đi đến một miền đất nghèo xa lạ.

Ông nói “tôi mãi mãi là một công dân Pháp, nhưng tôi yêu Việt Nam và sẽ phụng sự tính mạng và cuộc đời tôi cho họ”.

Đám tang ông là đám tang lớn nhất Việt Nam lúc đó. Giây phút cuối đời, ông nhờ người quản gia dìu ông ra phía cửa sổ, nhìn về phía biển, nơi ghi dấu một thời dọc ngang tuổi trẻ, rồi trút hơi thở cuối cùng. Nghe tin ông mất, người dân Nha Trang bỏ hết công ăn việc làm để lo hậu sự. Tàu bè ngoài biển vội vã cập bến xóm Cồn, ngưng mọi hoạt động đánh bắt trong nhiều ngày. Những phụ nữ tiểu thương bán cá đã bỏ hết cá mắm tiền bạc danh lợi mỗi ngày, bỏ cái nón lá quen thuộc để đeo khăn tang trắng xoá trên đầu, xuống đường đưa tiễn, khóc hết nước mắt. Người dân Hà Nội, Sài Gòn, Đà Lạt, các thành phố lớn khác châu Á yêu quý ông, nhất là người Hongkong, nơi ông đã thành công trong việc giúp hàng triệu người dân ở đây thoát khỏi nỗi kinh hoàng do dịch cúm. Úc từng mời ông sang thành lập viện Pasteur cho họ nhưng ông đã từ chối. Hongkong thì tìm mọi cách giữ ông lại, nhưng ông vẫn khăng khăng quay về dải đất hình chữ S mà ông trót yêu thương.

Năm 1943, khi ông mất, trí thức toàn thế giới, đặc biệt giới Y khoa và giới thám hiểm đã bày tỏ sự thương tiếc vô hạn. Di chúc ông ghi giản dị “Tôi muốn được an táng ở Suối Dầu, mộ thật nhỏ và nằm úp xuống, đầu quay về phía biển. Ông Bùi Quang Phương (cộng sự lâu năm) đừng cho ai đem thi hài tôi đi nước khác. Mọi tài sản xin tặng hết cho Viện Pasteur và những người cộng sự lâu năm đã làm việc với tôi”.

Nếu bạn đã từng một lần được tiêm chủng, chích ngừa hay thậm chí ăn cà rốt, uống cà phê, đắp mặt cà chua (trước đó thì người Việt chúng ta chỉ có cà pháo... để ăn với mắm tôm) thì hãy biết ơn Bác sĩ Yersin. Công lao của ông với dân tộc mình, với đất nước mình là không bao giờ kể hết. Các bạn có thể đọc thêm tư liệu về Bác sĩ Yersin để thấy những tranh cãi lặt vặt, những suy nghĩ tầm thường đã phí thời gian cuộc đời mình. Sách giáo khoa nên bổ sung nhiều bài học về ông để các thế hệ mãi mãi biết ơn. Lòng biết ơn là thước đo của sự văn minh, ở mỗi cá nhân và cả dân tộc.

Và mỗi người, nếu đọc được những dòng chữ trên thì hãy học tập ông ở tinh thần PHỤNG SỰ, CÔNG HIẾN. Không nhỏ hẹp, vun vén cá nhân, cái xe – cái nhà – miếng đất – bằng cấp – chức vụ – công danh, tiền tài mang về cho vợ cho con tầm thường nữa. Mạnh dạn vẫy vùng biển rộng trời cao, dấn thân, xả thân vì MỘT LÝ TƯỞNG SỐNG của riêng mình. Bỏ quê hương đi đến chỗ phồn vinh thì dễ, quay về làm cho nó giàu sang văn minh thì mới khó. Mà khó cỡ nào, mình quyết tâm là làm được hết. Cuối đời, mình tự hào vì đã góp phần vô việc MAKE A BETTER VIETNAM.

Phàm làm người, ai càng sớm tìm được lý tưởng sống, thì càng có một cuộc đời ý nghĩa, trọn vẹn, không hối tiếc.

TONY BUỒI SÁNG

